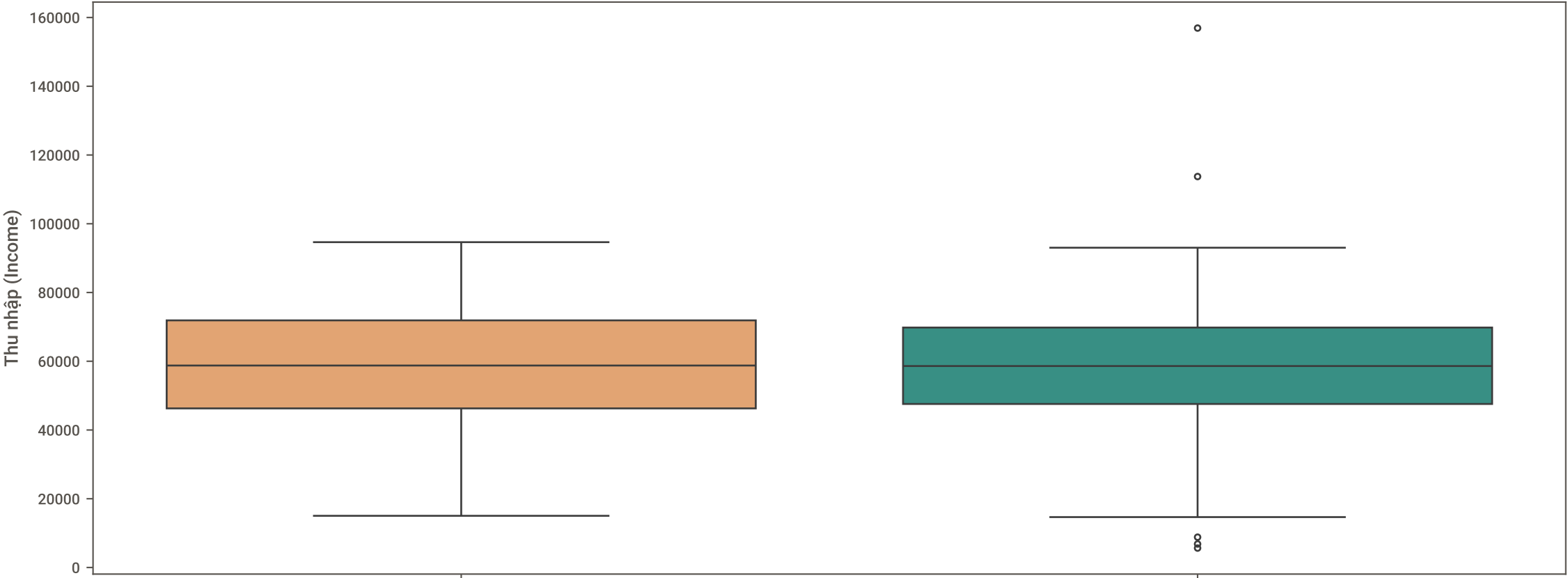


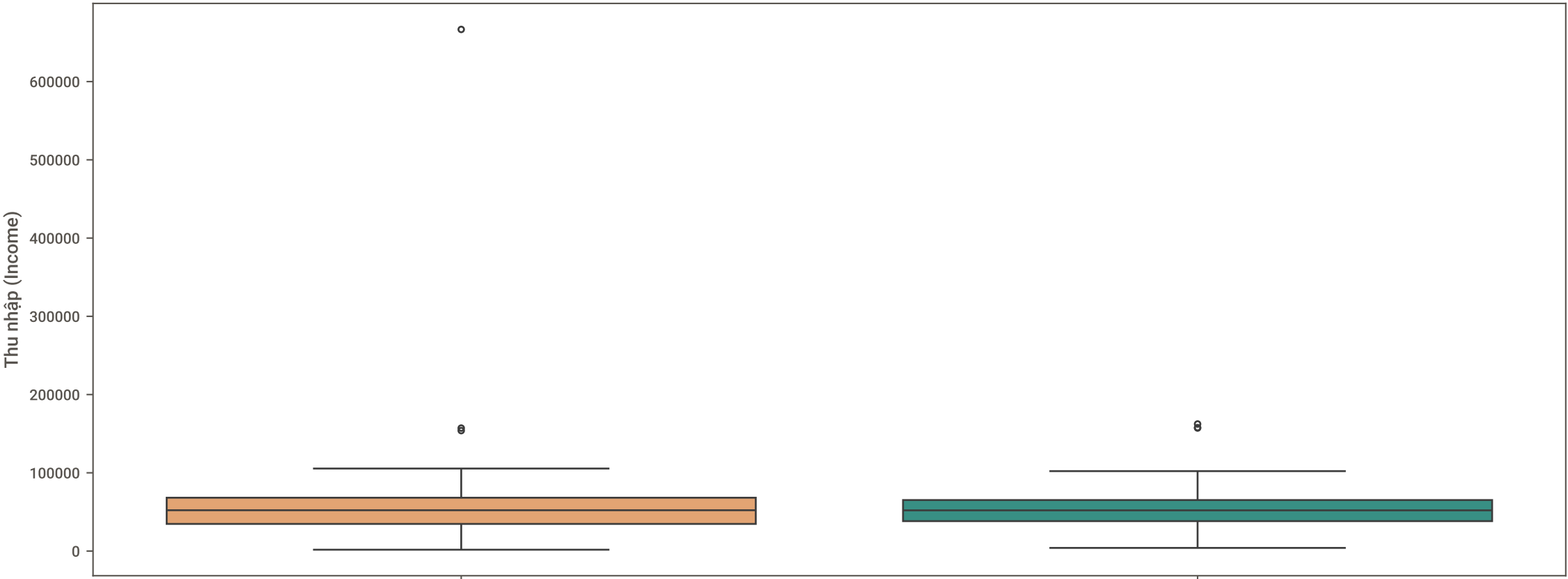
Phân phối thu nhập theo nhóm tuổi và trình độ học vấn

Nhóm tuổi Già(55+)



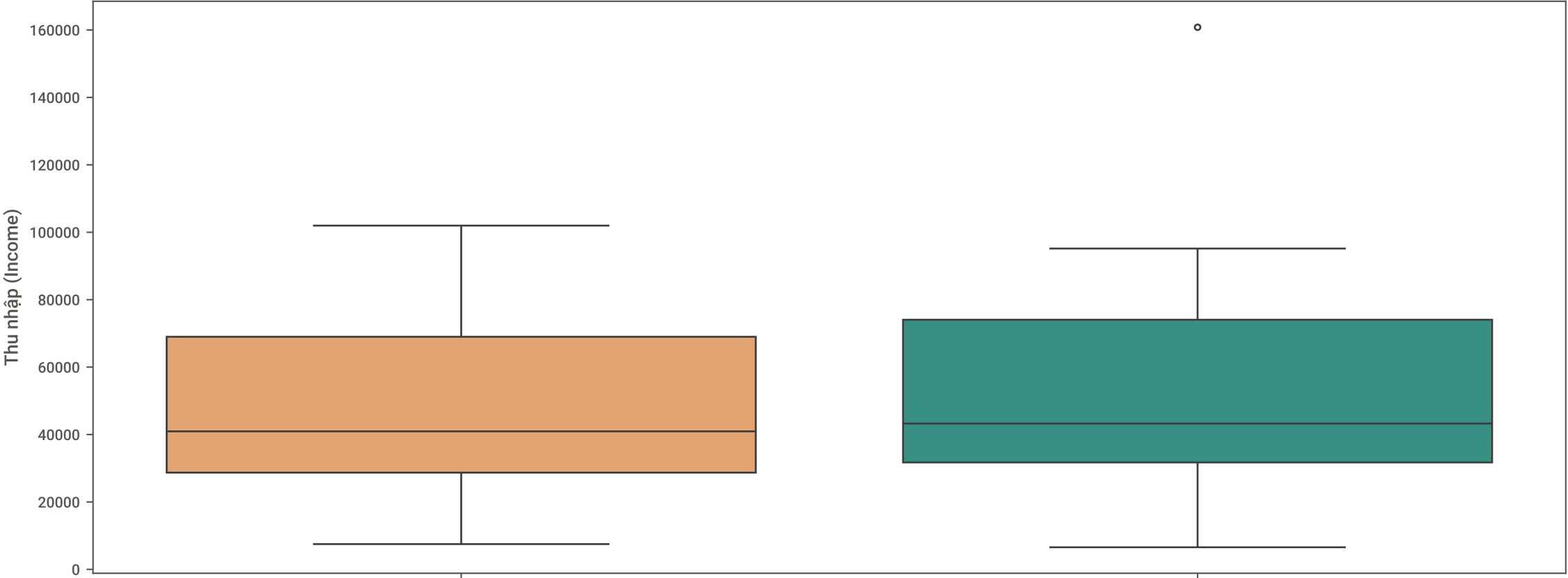
| Edu_Group | Mean | Median | Min | Max | Count |
|-----------------|---------|---------|---------|----------|-------|
| Graduation | 57810.2 | 58754.5 | 15033.0 | 94642.0 | 252 |
| Hight_Education | 58758.7 | 58607.0 | 5648.0 | 156924.0 | 237 |

Nhóm tuổi Trung niên(35-54)



| Edu_Group | Mean | Median | Min | Max | Count |
|-----------------|---------|---------|--------|----------|-------|
| Graduation | 52649.1 | 52182.1 | 1730.0 | 666666.0 | 572 |
| Hight_Education | 52958.6 | 52034.0 | 4023.0 | 162397.0 | 449 |

Nhóm tuổi Trẻ(18-34)



| Edu_Group | Mean | Median | Min | Max | Count |
|-----------------|---------|---------|--------|----------|-------|
| Graduation | 47748.4 | 40945.0 | 7500.0 | 101970.0 | 206 |
| Hight_Education | 52929.5 | 43262.5 | 6560.0 | 160803.0 | 104 |